



CƠ BẢN THAO DIỄN



(Tài Liệu học tập - Phổ biến trong Đơn vị USAVSC/UNVR)

CƠ BẢN THAO DIỄN : Là những động tác thao diễn căn bản, quân nhân phải luyện tập thuần thục, nhuần nhuyễn để thực hành trong suốt đời quân ngũ; áp dụng trong việc chào kính, trong các buổi lễ, các buổi diễn hành ...

KHẨU LỆNH (KL): Khẩu lệnh là lệnh miệng, cấp chỉ huy ra lệnh bằng tiếng nói để thuộc cấp thi hành. Một khẩu lệnh có thể chỉ gồm có một Động lệnh, có thể gồm có một Dự lệnh và một Động lệnh.

Dự lệnh là lệnh khi nghe người lính chuẩn bị. (chỉ chuẩn bị, không thao tác).

Động lệnh là lệnh khi nghe người lính thao tác đồng loạt.

Ví dụ : Khẩu lệnh : **Thao diễn ... Nghĩ** . **Thao diễn** là Dự lệnh . **Nghĩ** là Động lệnh.

BÀI 1

CƠ BẢN THAO DIỄN KHÔNG SÚNG

1- SO HÀNG :

- (KL) **Đơn vị tập hợp - So hàng - Ông A làm chuẩn - Một (hai) hàng dọc (ngang)**
- Nhìn trước Thẳng .

Khi nhận động lệnh :

Ông A đưa tay lên, hô to : **Có mặt**

Mọi người xếp vào hàng.

Người đứng sau nhìn thẳng vào ót người đứng trước.

Cánh tay trái đưa thẳng đặt lên vai trái người đứng trước.

Hai gót chân sát nhau.

Hai bàn chân tạo thành góc 60 độ.

- (KL) **Bỏ tay Xuống!** Gồm 1 động tác.

Khi nhận động lệnh :

Bỏ tay Trái xuống.

Đứng trong tư thế Nghiêm .

2- NGHĨ :

(Khi đang đứng ở tư thế Nghiêm)

- (KL) **Thao diễn Nghĩ!** Gồm 2 động tác.

Khi nhận động lệnh:

Động tác 1: Chân trái dang ra. Hai gót chân cách nhau 30 cm.

Động tác 2: Mu hai bàn tay để ngang giữa thắt lưng, bàn tay phải để chồng lên bàn tay trái. Mỗi cánh tay tạo thành góc 90 độ.

3- NGHIÊM : (Khi đang đứng ở tư thế Nghĩ)

- (KL) **Nghiêm !** Gồm 2 động tác.

Khi nhận động lệnh :

Động tác 1: Xếp chân Trái lại. Gót chân trái đập vào gót chân phải tạo thành góc 60 độ.

Động tác 2 : Hai cánh tay buông xuôi song song với 2 chân. Hai nắm tay ép sát bên đùi.

Đứng ở tư thế Nghiêm.

4- QUAY TRÁI : (Khi đang đứng ở tư thế Nghiêm)

- (KL) **Bên Trái Quay !** Gồm 2 động tác.

Khi nhận động lệnh :

Động tác 1: Nhón gót chân Phải. Gót chân Trái làm chuẩn, quay góc 90 độ.

Động tác 2 : Gót chân Phải đập vào gót chân Trái tạo thành góc 60 độ.

Đứng ở tư thế Nghiêm.

5- QUAY PHẢI : (Khi đang đứng ở tư thế Nghiêm)

- (KL) **Bên Phải Quay !** Gồm 2 động tác.

Khi nhận động lệnh :

Động tác 1: Nhón gót chân Trái. Gót chân Phải làm chuẩn, quay góc 90 độ.

Động tác 2 : Gót chân Trái đập vào gót chân Phải tạo thành góc 60 độ.

Đứng ở tư thế Nghiêm.

6- QUAY SAU : (Khi đang đứng ở tư thế Nghiêm)

- (KL) **Đàng sau Quay !** Gồm 4 động tác .

Khi nhận động lệnh :

Động tác 1: Mũi giày Phải đặt sau gót giày Trái 20 cm (khoảng 1 bàn chân), nhón gót Phải .

Động tác 2 : Quay Phải theo chiều kim đồng hồ một góc 180 độ.

Động tác 3 : Ấn gót Phải xuống làm chuẩn, quay mũi giày Phải một góc 30 độ.

Động tác 4 : Gót chân Trái đập vào gót chân Phải tạo thành góc 60 độ.

Đứng ở tư thế Nghiêm.

7- QUAY GIỮA : (Khi Đơn vị xếp 2 hàng dọc, ở tư thế Nghiêm)

- (KL) **Giữa Quay !**

Khi nhận động lệnh:

Một hàng quay Phải, một hàng quay trái đối diện nhau.

Đứng ở tư thế Nghiêm.

8- CHÀO TAY : Không hoặc có đội Beret (Khi đang đứng ở tư thế Nghiêm)

- (KL) **Chào tay Chào !** Gồm 1 động tác .

Khi nhận động lệnh:

Ngón Trỏ bàn tay Phải đặt đúng đuôi mào Phải.

Cánh tay trong Phải song song mặt đất.

Mái bàn tay Phải hướng 45 độ với mặt đất.

Đứng ở tư thế Nghiêm.

9- DẬM CHÂN TẠI CHỖ : (Khi đang đứng ở tư thế Nghiêm)

- (KL) **Dậm chân tại chỗ Bước !**

Khi nhận động lệnh:

Chân trái dậm xuống tại chỗ và dậm đều 2 chân theo tiếng đếm 1,2,3,4 của người chỉ huy.

10- ĐỨNG LẠI :

- (KL) **Đứng lại Đứng !**

a- Trường hợp khi đang bước đều : Gồm 2 động tác .

Khi nhận động lệnh:

Động tác 1 : Chân trái bước lên 1 bước.

Động tác 2 : Gót chân phải đập vào gót chân trái tạo thành góc 60 độ.

Đứng ở tư thế nghiêm.

b- Trường hợp khi đang dậm chân tại chỗ : Gồm 2 động tác.

Khi nhận động lệnh:

Động tác 1 : Chân trái dậm tại chỗ 1 lần.

Động tác 2 : Gót chân phải đập vào gót chân trái tạo thành 1 góc 90 độ.

Đứng ở tư thế nghiêm.

11- ĐÀNG TRƯỚC BƯỚC : (Khi đứng ở tư thế Nghiêm) – Có nhiều lệnh.

- (KL) **Đàng Trước Bước !**

Khi nhận động lệnh :

Chân trái bước lên theo tiếng đếm nhịp 1,2,3,4 của người chỉ huy và bước đều.

- (KL) **Đàng Trước 1 bước ... Bước !** Gồm 2 động tác.

Khi nhận động lệnh:

Động tác 1 : Chân Trái bước lên 1 bước.

Động tác 2 : Gót chân Phải đập vào gót chân trái tạo thành 1 góc 60 độ.

Đứng ở tư thế nghiêm.

- (KL) **Đàng Trước 2 bước ... Bước !** Gồm 3 động tác.

Khi nhận động lệnh:

Động tác 1 : Chân Trái bước lên 1 bước.

Động tác 2 : Chân Phải bước lên 1 bước

Động tác 3 : Gót chân Trái đập vào gót chân Phải tạo thành 1 góc 60 độ.

Đứng ở tư thế nghiêm.

Như vậy lệnh bao nhiêu bước là bấy nhiêu động tác cộng 1.

12- ĐÀNG SAU BƯỚC : (Khi đứng ở tư thế Nghiêm) – Có nhiều lệnh.

- (KL) **Đàng Sau 1 bước ... Bước !** Gồm 2 động tác.

Khi nhận động lệnh :

Động tác 1 : Chân Trái bước lùi 1 bước.

Động tác 2 : Gót chân Phải đập vào gót chân Trái tạo thành 1 góc 60 độ.

Đứng ở tư thế nghiêm.

- (KL) **Đàng Sau 2 bước ... Bước !** Gồm 3 động tác.

Khi nhận động lệnh :

Động tác 1 : Chân Trái bước lùi 1 bước.

Động tác 2 : Chân Phải bước lùi 1 bước

Động tác 3 : Gót chân Trái đập vào gót chân Phải tạo thành 1 góc 60 độ.

Đứng ở tư thế nghiêm.

Như vậy lệnh bao nhiêu bước là bấy nhiêu động tác cộng 1.

Biên soạn : *Col. Lee*